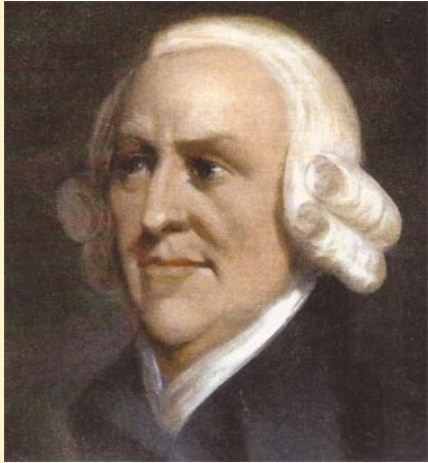

Phát triển kinh tế ở Đông Nam Á

LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG

Adam Smith, *The Wealth of Nations* (1776)



Adam Smith

- *Chuyên môn hóa và phân công lao động* là nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế
- Smith đánh giá cao công nghiệp chế biến hiện đại
 - Kỹ năng phát triển nhờ lặp đi lặp lại một nhiệm vụ: học tập qua thực hành (learning by doing)
 - Dây chuyền lắp ráp: không bị lãng phí thời gian khi chuyển đổi giữa các nhiệm vụ
 - Phân chia sản xuất thành các nhiệm vụ có thể cơ giới hóa (trang thiết bị vốn)
- Nhưng chuyên môn hóa và phân công lao động phụ thuộc vào quy mô của thị trường → Smith chưa bao giờ giả định mọi sản phẩm sản xuất đều tự động sẽ tìm thấy thị trường

Chuyên môn hóa và phân công lao động phụ thuộc vào quy mô của thị trường



Hla Myint

- Hla Myint đưa khái niệm “thông gió cho thặng dư” (vent for surplus) vào phát triển ở Đông Nam Á
- Đông Nam Á xuất khẩu các nông sản đồn điền (cao su, cà phê, gạo) để đưa các nguồn tài nguyên chưa được khai thác tối đa (trong trường hợp này là đất đai) vào hoạt động sản xuất
- Myint là người đầu tiên ủng hộ tăng trưởng dựa vào xuất khẩu (trái ngược với thái độ bi quan đối với xuất khẩu của Gunnar Myrdal)
- Thị trường xuất khẩu lớn sẽ tạo ra cơ hội để hiện thực hóa tính kinh tế theo quy mô
- Khả năng sinh lợi sẽ thúc đẩy đầu tư vốn và từ đó tăng năng suất và lợi nhuận

Giới thiệu về lý thuyết tăng trưởng

- Các nhà kinh tế học cổ điển như Adam Smith và Hla Myint nhấn mạnh đầu tư vốn, phân công lao động và ngoại thương là nguồn gốc tạo ra tăng trưởng kinh tế
- Mô hình tăng trưởng tân cổ điển đưa ra một số giả định hạn chế thay đổi kế hoạch tăng trưởng cho một thể hệ, đặc biệt là suất sinh lợi giảm dần theo vốn
- Lý thuyết tân cổ điển dự đoán các nước nghèo sẽ tăng trưởng nhanh hơn nước giàu (hội tụ) nhờ suất sinh lợi giảm dần theo vốn và tỷ lệ vốn-sản lượng thấp hơn
- Lý thuyết tăng trưởng “mới” từ thập niên 1980 nói lỏng một số giả định trên để giải thích vì sao “hội tụ không diễn ra như dự đoán và đưa vốn và công nghệ quay trở lại bức tranh

Lý thuyết tăng trưởng tân cổ điển: Mô hình Solow

- Kinh tế học tân cổ điển giả định rằng giá sẽ điều chỉnh để đảm bảo cung luôn bằng với cầu
- Vì vậy
 - Tiết kiệm luôn bằng với đầu tư ($S = I$)
 - Mức độ đầu tư được quyết định bởi tiết kiệm (tiêu thụ thấp và thâm hụt ngân sách của chính phủ thấp thì sẽ tăng đầu tư)
 - Lợi nhuận theo kỳ vọng không được xem là yếu tố quyết định mức độ đầu tư
- Có ba giả định để các phép tính đơn giản hơn:
 - Công nghệ thay đổi theo thời gian, nhưng mô hình không tính toán đến công nghệ và công nghệ được giả định là tăng trưởng với tốc độ không đổi
 - *Suất sinh lợi theo quy mô không đổi (constant returns to scale) và suất sinh lợi giảm dần theo vốn và lao động (diminishing returns to capital and labor)*
 - Lực lượng lao động tăng trưởng với tốc độ bằng với tốc độ tăng dân số

Hàm sản xuất Cobb-Douglas: Mô hình thường được sử dụng để tính tăng trưởng của năng suất nhân tố tổng hợp

$$Y = TK^{\alpha}L^{1-\alpha}$$

Trong đó Y là thu nhập (GDP), T là tiến bộ khoa học kỹ thuật không đổi, K là vốn và L là lao động (tốc độ tăng là hằng số).

α là độ co giãn của sản lượng theo vốn, và $(1 - \alpha)$ là độ co giãn của sản lượng theo lao động

Vì $\alpha + (1 - \alpha) = 1$, chúng ta biết rằng nền kinh tế có suất sinh lợi theo quy mô không đổi và suất sinh lợi giảm dần theo vốn và lao động

K và L tăng 1% thì Y sẽ tăng 1%

Chia cả hai vế cho L sẽ biến năng suất lao động thành biến phụ thuộc

$$\frac{Y}{L} = \frac{TK^\alpha L^{1-\alpha}}{L} = T\left(\frac{K}{L}\right)^\alpha$$

Y/L là năng suất lao động (sản lượng trên đầu người), ta gọi là q

K/L là tỷ số vốn trên lao động (lượng vốn trên đầu người), ta gọi là k

$q = T(k)^\alpha$ hoặc năng suất lao động bằng với công nghệ áp dụng lên tỷ số vốn trên lao động, tốc độ tăng trưởng là một hằng số nhỏ hơn 1.

Năng suất (q) phụ thuộc vào lượng vốn trên mỗi lao động (k)

Nhưng *suất sinh lợi giảm dần theo vốn* vì vậy *tốc độ tăng trưởng của q sẽ chậm hơn* khi tỷ số vốn trên lao động cao (α nhỏ hơn 1).

Trạng thái ổn định: khi tốc độ tăng trưởng của l bằng với tốc độ tăng trưởng của k

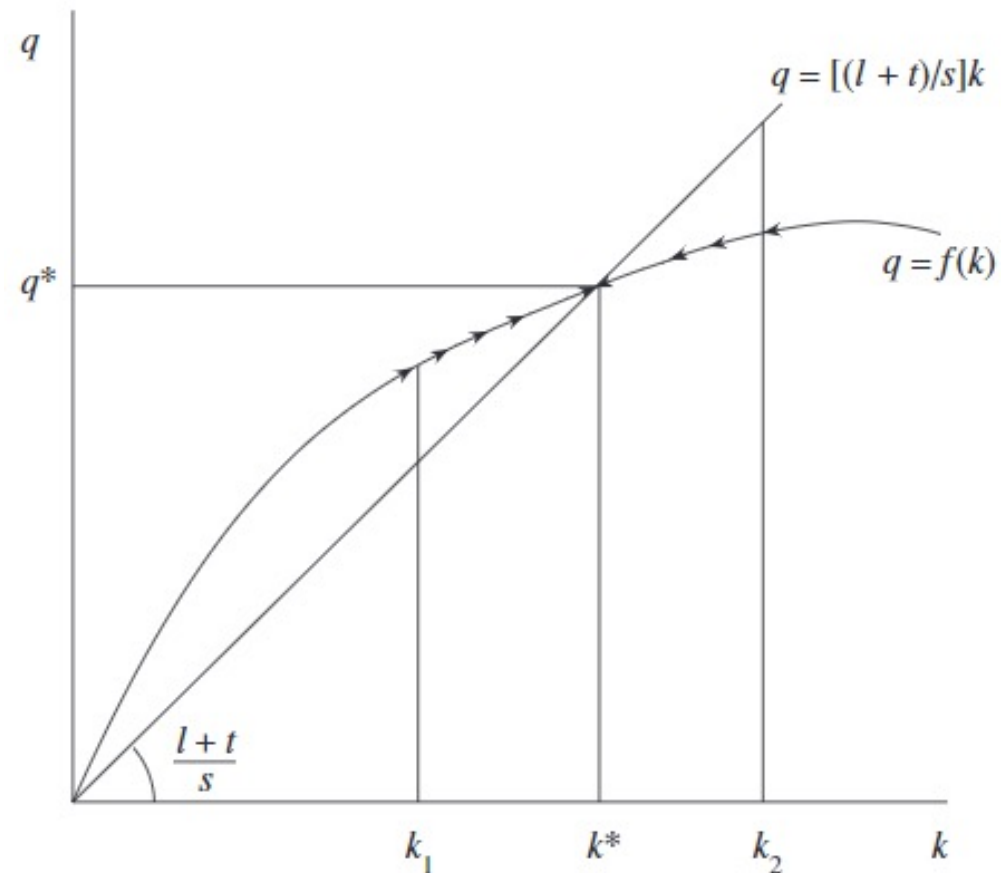
$q = T(k)^\alpha$ cho thấy sẽ tăng trưởng nhanh khi k (tỷ số vốn trên đầu người) thấp

Đường thẳng 45° từ gốc tọa độ là lượng vốn mới trên đầu người cần thiết để giữ nguyên k

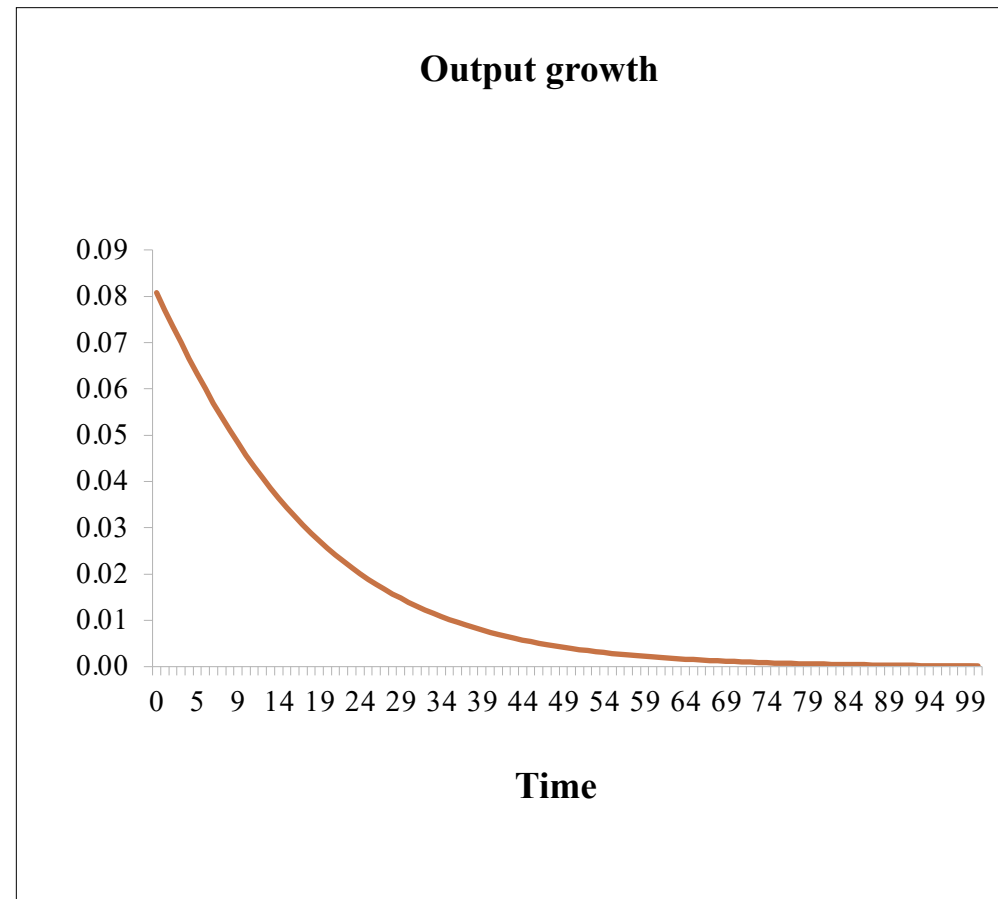
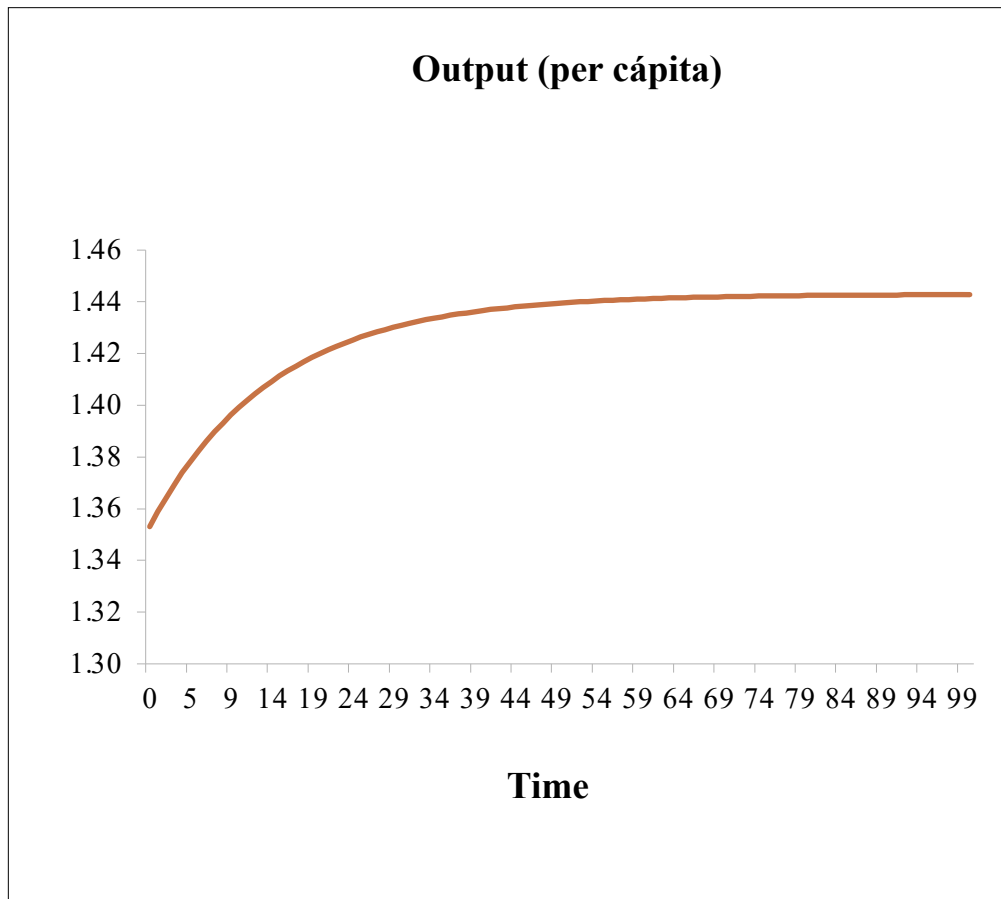
Ở điểm k_1 , tỷ số vốn trên đầu người tăng nhanh hơn mức cần thiết để giữ nguyên k

Ở điểm k_2 , tỷ số vốn trên đầu người tăng chậm hơn mức cần thiết để giữ nguyên k

Ở điểm q^* và k^* tỷ số vốn trên đầu người ở trạng thái ổn định. Vốn trên đầu người và thu nhập sẽ giữ nguyên không đổi.



Có thể nhìn vào ví dụ dữ liệu trong file
“Solow model example.xlsx”



Tất cả điều đó có nghĩa là gì?

- Kết luận chính của mô hình trên là nước nghèo (có k thấp) sẽ tăng trưởng nhanh hơn và nước giàu (k cao) sẽ tăng trưởng chậm hơn.
- Vì vậy chúng ta sẽ nhìn thấy thu nhập giữa các nước hội tụ theo thời gian (điều này đúng hay sai sẽ được thảo luận ở buổi sau).
- Tiết kiệm ảnh hưởng đến mức thu nhập ở trạng thái ổn định (khi k ở trạng thái ổn định cao hơn), nhưng không ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế nằm ngoài mô hình này (tiến bộ khoa học kỹ thuật và tốc độ tăng dân số)
- Đầu tư luôn bằng với tiết kiệm và không có hiện tượng thất nghiệp $\rightarrow$ mô hình nhìn vấn đề từ phía cung và không tính đến vai trò của cầu
- Tỷ lệ đầu tư cao không thể tăng tốc độ tăng trưởng: tăng trưởng phần lớn là do công nghệ, và mô hình này không đưa ra lời giải thích từ phía công nghệ

Lý thuyết tăng trưởng tân cổ điển mới: Tăng trưởng “nội sinh”

- Bỏ đi giả định suất sinh lợi không đổi theo quy mô và suất sinh lợi giảm dần theo vốn.
- Khi đó tỉ lệ đầu tư trở thành điều quan trọng vì suất sinh lợi giảm dần sẽ không cố định khi tỷ số K/L cao hơn
 - Ví dụ nếu hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) tạo ra ngoại tác tích cực, như vậy suất sinh lợi của vốn sẽ không giảm dần (Romer)
 - Tiến bộ công nghệ không còn nằm ngoài mô hình (mà sẽ nằm bên trong mô hình – nội sinh)
 - Hoặc giáo dục, ngoại thương, cơ sở hạ tầng hoặc bất cứ lý do gì khiến suất sinh lợi của vốn không bị giảm khi k tăng
- Công thức đơn giản nhất của mô hình tăng trưởng “nội sinh” là:

$$Y=AK$$

Trong đó A là năng suất đầu tư và không đổi, sao cho đầu tư và tăng trưởng có cùng tốc độ

Lý thuyết tăng trưởng “mới”: Bình mới rượu cũ?

- Hãy nhớ lại Adam Smith đã từng nói phân công lao động, suất sinh lợi tăng dần theo quy mô và tích lũy vốn: Thuyết tăng trưởng nội sinh
- Nicholas Kaldor (1957): tiến bộ khoa học kỹ thuật không tách rời khỏi K , mà gắn liền trong đó
 - Khi suất sinh lợi giảm dần theo vốn bắt đầu phát huy tác dụng, phát minh mới sẽ xuất hiện và tăng năng suất và vốn
 - Những phát minh mới sẽ kích thích đầu tư, tăng tỉ lệ đầu tư và tốc độ tăng trưởng
 - Các nước tăng trưởng với tốc độ khác nhau là vì mỗi nước có một hàm sản xuất khác nhau, sử dụng các công nghệ khác nhau

Điều gì còn thiếu trong câu chuyện về tăng trưởng này?

- Chính phủ: Xuyên suốt lịch sử, chính phủ luôn giữ vai trò quan trọng trong việc tăng tốc hay kiềm hãm tăng trưởng.
 - Hoa Kỳ phát triển sức mạnh công nghiệp chế biến là nhờ thuế quan của Alexander Hamilton đánh vào các mặt hàng công nghiệp chế biến nhập khẩu
 - Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc đều hưởng lợi từ viện trợ của chính phủ dành cho công nghiệp.
- Cầu: thuyết tăng trưởng tân cổ điển giả định cung luôn bằng với cầu (không có thất nghiệp và tiết kiệm luôn bằng với đầu tư).
 - Nhưng phát triển có thể khởi đầu từ điều kiện dư thừa lao động và năng suất thấp, và hai điều trên không thể giả định là không có
 - Đầu tư không phải lúc nào cũng xuất hiện, dù tỉ lệ tiết kiệm có thể cao, nếu không có nhu cầu đối với sản phẩm đầu ra

Hàm ý chính sách

- Thuyết tăng trưởng tân cổ điển có hàm ý chính sách hạn chế: công nghệ nằm ngoài mô hình này và tỉ lệ đầu tư không ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng
- Thuyết tăng trưởng mới quay lại bài học của quá khứ: đầu tư vào vốn, thay đổi công nghệ và ngoại thương
- Nhưng hàm ý chính sách vẫn hết sức hạn chế: hai mô hình trên không tính toán đến cầu và vai trò của chính phủ
 - Tiết kiệm không tự động bằng với đầu tư
 - Thuyết tăng trưởng mới không đưa ra những giả thuyết có thể kiểm định được

Câu hỏi thảo luận

1. Những giả định của thuyết tăng trưởng tân cổ điển có đúng với thực tế không? Mô hình tân cổ điển có đem đến cho chúng ta góc nhìn hữu ích về quá trình tăng trưởng không?
2. Đưa suất sinh lợi tăng dần theo quy mô vào có giải quyết được các vấn đề của mô hình tăng trưởng tân cổ điển không? Vì sao được và vì sao không được?